

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/DS-ST
Ngày 07 – 8 – 2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Huỳnh Văn Út**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Lý Văn Sua

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Thu Vân** - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Vào ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1931 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7 phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ng**, (vắng mặt).

Địa chỉ: số 40/24, đường Phan Bội C, khóm 3 phường 7, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Mã Tấn Đ** – Bà **Phạm Như Y**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 40/24, đường Phan Bội C, khóm 3 phường 7, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn V (nguyên đơn) trình bày:

Nguyên vào năm 2012, do nhu cầu cá nhân, bà Nguyễn Thị Ng ngụ tại số 40/24 đường Phan Bội Ch, khóm 3 phường 7 thành phố Cà Mau có vay của ông V số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, tiền lãi được thanh toán hàng tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Quá trình vay nợ, bà Ng chỉ thanh toán được một phần lãi suất, sau đó không tiếp tục việc trả nợ. Hiện nay, thời hạn vay đã hết, mặc dù ông V đã nhiều lần liên hệ đòi nợ, yêu cầu thanh toán dứt điểm, nhưng bà Ng hứa hẹn mà không thanh toán như đã thỏa thuận.

Nay, tại tòa ông V yêu cầu bà Ng trả: Nợ gốc 30.000.000 đồng; lãi phát sinh 15.000.000 đồng. Tổng số: 45.000.000 đồng. Do bà Phạm Như Y đã trả được 8.000.000 đồng. Ông V yêu cầu trả tiếp 37.000.000 đồng.

Tại Tòa, ông V tiếp tục khẳng định, ông chỉ kiện ngay bà Nguyễn Thị Ng chứ không kiện bà Phạm Như Y, vì bà Y không có nợ ông V.

** Bị đơn - bà Nguyễn Thị Ng trình bày:* Tại biên bản về việc khước từ nhận văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau lập ngày 21/3/2017, bà Nguyễn Thị Ng xác định không đồng ý nhận và ký tên bất kỳ văn bản tố tụng nào của Tòa án. Trước sự chứng kiến của địa phương, bà Ng cho rằng nếu ông V khởi kiện cho rằng bà thiếu nợ ông V, thì ông V phải có giấy tờ chứng minh, chứ bà Ng không có nợ ông V khoản tiền nào hết, theo đó có con dâu bà Phạm Như Y có thiếu tiền ông V, và đã giải quyết tại khóm 3, phường 7 thành phố Cà Mau.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Phạm Như Y trình bày:* bà Y (là con dâu của bà Nguyễn Thị Ng) có vay của ông V số tiền 30.000.000 đồng vào khoảng thời gian năm 2013, với mức lãi suất 5%/tháng. Khi vay không có làm biên nhận. Trong quá trình vay, bà Y có đóng lãi đầy đủ hàng tháng. Đến khoảng thời gian tháng 01/2015 do bà Y đóng trễ hơn những lần trước, nên ông V làm đơn yêu cầu đến Ban nhân dân khóm 3 phường 7 thành phố Cà Mau giải quyết. Khi hòa giải, ông V thống nhất bỏ phần lãi, còn phần vốn 30.000.000 đồng, mỗi tháng bà Y phải trả cho ông V 1.500.000 đồng, cho đến khi trả dứt nợ; đã qua bà Y trả cho ông V được 8.000.000 đồng, còn thiếu lại 22.000.000 đồng. Bà Y xác định bà Ng, ông Mã Tấn Đ không liên quan đến số nợ này, mà số nợ ông V là do bà Y nợ ông V.

Đối với Mã Tấn Đ, mặc dù Tòa án triệu tập họp lệ từ hòa giải đến xét xử nhưng ông Đ vẫn không có mặt, và không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Quá trình khởi kiện, và xác định yêu cầu khởi kiện, ông V khẳng định chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả nợ cho ông V số tiền còn lại là 37.000.000 đồng, ông V khẳng định không yêu cầu bà Phạm Như Y trả cho ông V, mặc dù bà Phạm Như Y xác định đây là khoản nợ bà Y nợ ông V năm 2013. Quá trình vay tiền có tranh chấp nêu trên không có chứng cứ vay tiền. Vào ngày 16/01/2015 tại Ban nhân dân khóm 3 phường 7 thành phố Cà Mau hòa giải cũng xác định bà Phạm Như Y nợ ông V, chứ không liên quan gì đến bà Nguyễn Thị Ng (mẹ chồng của bà Y), và ông Mã Tấn Đ. Sau khi hòa giải tại Ban nhân dân khóm 3, thì bà Phạm Như Y đã đứng ra trả nợ cho ông V, và trong các lần trả nợ, bà Y có ghi tên trên biên nhận thanh toán đối với ông V; (các biên nhận trả nợ không có ghi tên bà Ng).

[3] Quyền khởi kiện và quyền định đoạt khi khởi kiện của đương sự được pháp luật bảo vệ. Song, từ khi thụ lý đến xét xử, ông V vẫn luôn xác định không kiện bà Phạm Như Y mà kiện bà Ng, nhưng ông V không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh bà Ng vay tiền của ông, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Đối với ông V xác định không có khởi kiện bà Y, nhưng quá trình tham gia tố tụng, bà Y vẫn xác định là có nợ ông V và hứa hẹn trả cho ông V. Như vậy, khi nào ông V và bà Y có phát sinh tranh chấp khoản nợ nêu trên, thì Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định chung của pháp luật.

[4] Về thủ tục tố tụng, việc xét xử vắng mặt các đương sự được thực hiện đúng trình tự luật định (khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Xét nguyên đơn là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí theo Điều 12, 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 12, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V kiện đòi bà Nguyễn Thị Ng trả số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn V được miễn theo luật định, đã dự nộp 1.125.000 đồng, theo biên lai thu số 2789 ngày 16/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại khi án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Văn V có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự TPCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

Huỳnh Văn Út